

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Ban hành theo Quyết định số 115../QĐ-ĐHTM ngày 21/11/2022
của Trường Đại học Thương mại)

| | |
|------------------------------|--|
| Chương trình đào tạo: | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Master of Business administration |
| Trình độ đào tạo: | Thạc sĩ |
| Định hướng: | Ứng dụng |
| Ngành đào tạo: | Quản trị kinh doanh |
| Mã ngành: | 8341010 |
| Chuyên ngành đào tạo: | Quản trị kinh doanh |

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of Business administration
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh Mã ngành: 8341010
- Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

2. Mục tiêu của chương trình

- Mục tiêu chung: Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh giúp người học có kiến thức chuyên sâu và mang tính ứng dụng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và thành thạo các kỹ năng chuyên môn quản trị kinh doanh, vận dụng các kiến thức quản trị để giải quyết hiệu quả các vấn đề của thực tiễn kinh doanh trong điều kiện môi trường kinh doanh đa dạng và phức tạp. Giúp người học có điều kiện trở thành các nhà quản trị chuyên nghiệp trong tổ chức/doanh nghiệp. Đồng thời, người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ bậc cao hơn.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Cập nhật và mở rộng các kiến thức chuyên sâu và mang tính ứng dụng về quản trị kinh doanh và vận dụng kiến thức trong các tình huống thực tiễn kinh doanh.

+ Phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với các vấn đề thực tiễn của kinh doanh và quản trị.

+ Nâng cao khả năng độc lập, tự chủ, chịu trách nhiệm trong các công việc chuyên môn quản trị kinh doanh.

3. Yêu cầu về kiến thức

(PLO1): Vận dụng và triển khai được các kiến thức nâng cao về kinh tế và quản lý trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh.

(PLO2): Vận dụng và đánh giá được các kiến thức chuyên sâu quản trị kinh doanh trong thực hành quản trị kinh doanh. Cụ thể gồm: các kiến thức chuyên sâu về quản trị các nguồn lực, quản trị các hoạt động tác nghiệp và quản trị lĩnh vực.

4. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO3): Có khả năng vận phối hợp các kỹ năng chuyên môn như phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh và kế hoạch tác nghiệp để giải quyết các tình huống trong thực tiễn kinh doanh.

(PLO4): Có khả năng phối hợp tư duy giúp nhận diện và giải quyết vấn đề phức tạp liên quan tới quản trị kinh doanh trong thực tiễn; Có kỹ năng truyền đạt và thảo luận các vấn đề liên quan tới quản trị kinh doanh trong thực tiễn.

(PLO5): Có khả năng sử dụng công nghệ trong thực hành quản trị kinh doanh.

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

(PLO6): Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong quá trình làm việc ở các tổ chức.

(PLO7): Có khả năng thích ứng với những biến động của môi trường kinh doanh; Có khả năng tự định hướng và hướng dẫn người khác trong kinh doanh và quản trị.

6. Yêu cầu về ngoại ngữ

(PLO8): Người học có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên).

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

7.1 Các vị trí công tác có khả năng làm việc phù hợp và tốt

- Nhà quản trị các cấp, cố vấn kinh doanh trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội khác nhau;
- Giảng viên, nghiên cứu viên về quản trị kinh doanh ở các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.
- Tự khởi sự kinh doanh

7.2. Các loại hình tổ chức, doanh nghiệp có cơ hội làm việc phù hợp

- Doanh nghiệp các ngành, lĩnh vực kinh doanh thuộc các loại hình sở hữu nhà nước, tư nhân, tập thể, vốn đầu tư nước ngoài...;
- Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai về quản trị kinh doanh.
- Các loại hình cơ sở đào tạo

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, cao học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở trình độ Tiến sĩ nếu đáp ứng đầy đủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

9. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

1. Quyết định 1985/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 phê duyệt khung trình độ Quốc gia Việt Nam
2. Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh – định hướng ứng dụng Đại học Kinh tế Đại học quốc gia Hà Nội

http://ueb.edu.vn/Uploads/file/luumaianh@yahoo.com/2015/11/09/chuong%20trinh%20ThS%20QTKD_Ung%20dung.pdf

3. Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh – định hướng ứng dụng Đại học Ngoại Thương

<http://www.ftu.edu.vn/images/1DEANTS2019/QUYETDINH/9.pdf>

4. Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị kinh doanh – định hướng ứng dụng Đại học Kinh tế quốc dân

https://neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/HomePage/ThongBao/2019/2019_9/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20K28.pdf

9.2. Ngoài nước

1. Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Đại học YALE (USA)

(<https://som.yale.edu/programs/mba/integrated-curriculum>)

2. Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Đại học BOSTON (USA)


(<https://www.bu.edu/questrom/degree-programs/full-time-mba/curriculum/>)

3. Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Đại học Nanyang Technological (Singapore)

(<https://www.ntu.edu.sg/business/admissions/graduate-studies/nanyang-mba/programme-experience>)

HIỆU TRƯỞNG


PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

TS Trần Thị Hoàng Hà

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Ban hành theo Quyết định số 115 ngày 21 tháng 1 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)

| | |
|------------------------------|--|
| Chương trình đào tạo: | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (Master of Business administration) |
| Trình độ đào tạo: | Thạc sĩ |
| Định hướng: | Ứng dụng |
| Ngành đào tạo: | Quản trị kinh doanh |
| Mã ngành: | 8341010 |
| Chuyên ngành đào tạo: | Quản trị kinh doanh |

1. Mục tiêu đào tạo:

- Mục tiêu chung: Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh giúp người học có kiến thức chuyên sâu và mang tính ứng dụng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và thành thạo các kỹ năng chuyên môn quản trị kinh doanh, vận dụng các kiến thức quản trị để giải quyết hiệu quả các vấn đề của thực tiễn kinh doanh trong điều kiện môi trường kinh doanh đa dạng và phức tạp. Giúp người học có điều kiện trở thành các nhà quản trị chuyên nghiệp trong tổ chức/doanh nghiệp. Đồng thời, người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ bậc cao hơn.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Cập nhật và mở rộng các kiến thức chuyên sâu và mang tính ứng dụng về quản trị kinh doanh và vận dụng kiến thức trong các tình huống thực tiễn kinh doanh.

+ Phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với các vấn đề thực tiễn của kinh doanh và quản trị.

+ Nâng cao khả năng độc lập, tự chủ, chịu trách nhiệm trong các công việc chuyên môn quản trị kinh doanh.

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Kiến thức

(PLO1): Vận dụng và triển khai được các kiến thức nâng cao về kinh tế và quản lý trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh.

(PLO2): Vận dụng và đánh giá được các kiến thức chuyên sâu quản trị kinh doanh trong thực hành quản trị kinh doanh. Cụ thể gồm: các kiến thức chuyên sâu về quản trị các nguồn lực, quản trị các hoạt động tác nghiệp và quản trị lĩnh vực.

2.2. Kỹ năng

(PLO3): Có khả năng vận phối hợp các kỹ năng chuyên môn như phân tích, hoạch định, triển

khai, đánh giá chiến lược kinh doanh và kế hoạch tác nghiệp để giải quyết các tình huống trong thực tiễn kinh doanh.

(PLO4): Có khả năng phối hợp tư duy giúp nhận diện và giải quyết vấn đề phức tạp liên quan tới quản trị kinh doanh trong thực tiễn; Có kỹ năng truyền đạt và thảo luận các vấn đề liên quan tới quản trị kinh doanh trong thực tiễn.

(PLO5): Có khả năng sử dụng công nghệ trong thực hành quản trị kinh doanh.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO6): Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong quá trình làm việc ở các tổ chức.

(PLO7): Có khả năng thích ứng với những biến động của môi trường kinh doanh; Có khả năng tự định hướng và hướng dẫn người khác trong kinh doanh và quản trị.

2.4. Ngoại ngữ

(PLO8): Người học có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên).

3. Điều kiện dự tuyển

☆ Về văn bằng trình độ đại học

❖ Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước ngành phù hợp với ngành Quản trị kinh doanh được quy định trong *Phụ lục 2*

❖ Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học không nằm trong danh mục ngành phù hợp với ngành Quản trị kinh doanh nhưng đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho ngành Quản trị kinh doanh (được quy định cụ thể trong *Phụ lục 2*) và phải có tối thiểu 1 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến lĩnh vực của ngành đăng ký dự tuyển và phải học bổ sung kiến thức 05 học phần: Kinh tế học, Quản trị học, Nhập môn Tài chính – Tiền tệ, Quản trị chiến lược, Quản trị bán hàng trước khi tham gia dự tuyển.

Danh mục các ngành đại học được coi là phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển đào tạo thạc sĩ của Trường được cập nhật hằng năm.

☆ Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

☆ Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

☆ Có đủ sức khỏe để học tập.

Lưu ý: Trường hợp người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học, phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường (nếu có).

4. Phương thức tuyển sinh

Theo đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường.

5. Điều kiện tốt nghiệp:

Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại.

6. Nội dung chương trình đào tạo

6.1. Khái quát chương trình

Tổng số tín chỉ tích lũy: 60 tín chỉ

Kiến thức chung: 11 tín chỉ

Kiến thức ngành: 14 tín chỉ (BB: 6 tín chỉ; TC: 6 tín chỉ; Chuyên đề thực tế 1: 2 tín chỉ)

Kiến thức chuyên ngành: 20 tín chỉ (BB: 6 tín chỉ; TC: 12 tín chỉ; Chuyên đề thực tế 2: 2 tín chỉ)

Thực tập: 6 tín chỉ

Đề án tốt nghiệp: 9 tín chỉ

6.2. Cấu trúc chương trình

| STT | KIẾN THỨC/HỌC PHẦN | SỐ TC | CÁU TRÚC |
|------------|---|-----------|---------------|
| 1 | KIẾN THỨC CHUNG (Các học phần bắt buộc) | 11 | |
| 1 | Triết học | 4 | 42,36 |
| 2 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 2 | 20,20 |
| 3 | Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet | 2 | 0,60 |
| 4 | Tiếng Anh tăng cường | 3 | 30,30 |
| 2 | KIẾN THỨC NGÀNH | 14 | |
| 2.1 | Các học phần bắt buộc | 6 | |
| 1 | Kinh tế vĩ mô | 2 | 20,20 |
| 2 | Lãnh đạo và quản lý | 2 | 20,20 |
| 3 | Quản trị chiến lược | 2 | 20,20 |
| 2.2 | Các học phần tự chọn (Chọn 3 trong 6 học phần) | 6 | |
| 1 | Quản trị sự thay đổi | 2 | 20,20 |
| 2 | Quản trị nhân lực | 2 | 20,20 |
| 3 | Quản trị tài chính nâng cao | 2 | 20,20 |
| 4 | Luật kinh tế nâng cao | 2 | 20,20 |
| 5 | Quản lý Nhà nước về kinh tế | 2 | 20,20 |
| 6 | Ứng dụng TMĐT trong doanh nghiệp | 2 | 20,20 |
| 2.3 | Chuyên đề thực tế 1 (Kiến thức ngành) | 2 | 0,0,30 |
| 3 | KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH | 20 | |
| 3.1 | Các học phần bắt buộc | 6 | |
| 1 | Quản trị bán hàng | 2 | 20,20 |
| 2 | Quản trị vận hành | 2 | 20,20 |
| 3 | Quản trị công ty | 2 | 20,20 |

| | | | |
|-----|--|-----------|--------|
| 3.2 | Các học phần tự chọn (Chọn 6 trong 12 học phần) | 12 | |
| 1 | Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp | 2 | 20,20 |
| 2 | Quản trị dịch vụ nâng cao | 2 | 20,20 |
| 3 | Quản trị dự án đầu tư | 2 | 20,20 |
| 4 | Quản trị chất lượng ứng dụng trong doanh nghiệp | 2 | 20,20 |
| 5 | Quản trị quan hệ khách hàng | 2 | 20,20 |
| 6 | Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp | 2 | 20,20 |
| 7 | Chiến lược chuỗi cung ứng | 2 | 20,20 |
| 8 | Quản trị thị trường chiến lược | 2 | 20,20 |
| 9 | Quan hệ lao động | 2 | 20,20 |
| 10 | Quản trị thực hành trách nhiệm xã hội | 2 | 20,20 |
| 11 | Quản trị rủi ro tài chính | 2 | 20,20 |
| 12 | Kế toán quản trị nâng cao | 2 | 20,20 |
| 3.3 | Chuyên đề thực tế 2 (Kiến thức chuyên ngành) | 2 | 0,0,30 |
| 4 | THỰC TẬP | 6 | 0,180 |
| 5 | ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP | 9 | 0,270 |
| | Tổng cộng | 60 | |

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo


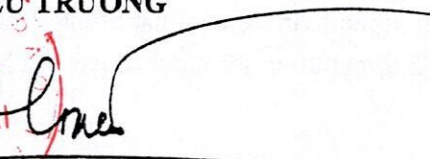
Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo (xem Phụ lục kèm theo).


7. Kế hoạch đào tạo

| TT | Kỳ học | Học phần | Số TC |
|----|------------------|---|-------|
| 1 | Kỳ I (8 TC) | 1.Triết học | 4 |
| | | 2.Phương pháp nghiên cứu khoa học | 2 |
| | | 3.Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet | 2 |
| 2 | KỲ II (16 TC) | 1.Kinh tế vĩ mô | 2 |
| | | 2.Lãnh đạo và quản lý | 2 |
| | | 3.Quản trị chiến lược | 2 |
| | | 4. Chọn 3 trong 6 học phần dưới đây: | 6 |
| | | • <i>Quản trị sự thay đổi</i> | 2 |
| | | • <i>Quản trị nhân lực</i> | 2 |
| | | • <i>Quản trị tài chính nâng cao</i> | 2 |

| | | | |
|---|------------------|---|----|
| | | • Luật kinh tế nâng cao | 2 |
| | | • Quản lý Nhà nước về kinh tế | 2 |
| | | • Ứng dụng TMDT trong doanh nghiệp | 2 |
| | | 5. Chuyên đề thực tế 1 | 2 |
| | | 6. Quản trị vận hành | 2 |
| 3 | Kỳ III (24TC) | 1. Quản trị bán hàng | |
| | | 2. Quản trị công ty | |
| | | 3. Chọn 6 trong 12 học phần dưới đây | 12 |
| | | • Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp | 2 |
| | | • Quản trị dịch vụ nâng cao | 2 |
| | | • Quản trị dự án đầu tư | 2 |
| | | • Quản trị chất lượng ứng dụng trong doanh nghiệp | 2 |
| | | • Quản trị quan hệ khách hàng | 2 |
| | | • Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp | 2 |
| | | • Chiến lược chuỗi cung ứng | 2 |
| | | • Quản trị thị trường chiến lược | 2 |
| | | • Quan hệ lao động | 2 |
| | | • Quản trị thực hành trách nhiệm xã hội | 2 |
| | | • Quản trị rủi ro tài chính | 2 |
| | | 4. Chuyên đề thực tế 2 | 2 |
| | | 5. Thực tập | 6 |
| 4 | Kỳ IV (12TC) | 1. Tiếng Anh tăng cường | 3 |
| | | 2. Đề án tốt nghiệp | 9 |

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG


 PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

 TS Trần Thị Hoàng Hà

PHỤ LỤC 1: MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức chung

Triết học

Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: Chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học.

Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet

Học phần Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng của các Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh doanh thương mại, Tài chính ngân hàng, Quản lý Kinh tế, Quản trị nhân lực... Học phần cung cấp các kỹ năng từ cơ bản đến chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng tìm kiếm thông tin trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng các loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới : Google, Bing, Facebook Graph Search, Facebook Trend như: Social Baker, Statista.

Tiếng Anh tăng cường:

Học phần Tiếng Anh tăng cường được thiết kế cho đối tượng người học đã đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần củng cố các hiện tượng ngữ pháp như thời của động từ, câu điều kiện, động từ tình thái, câu bị động, so sánh, mệnh đề quan hệ...; mở rộng vốn từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như phong cách sống, nghệ thuật, khoa học, kiến thức...; phát triển các kĩ năng nghe - nói - đọc - viết trong các ngữ cảnh khác nhau như trao đổi về dự án, thảo luận về các thách thức trong cuộc sống, mô tả tính năng của mạng xã hội...bằng tiếng Anh; cải thiện kỹ năng thuyết trình, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề.

2. Kiến thức ngành

a. Học phần bắt buộc

Kinh tế vĩ mô

Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm ứng dụng những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để phân tích các vấn đề trong nền kinh tế hiện nay. Học phần bắt đầu từ những phân tích về bản chất của những thành tố quan trọng của GDP đến lý giải về những biến động

kinh tế ngắn hạn và tăng trưởng dài hạn, đồng thời phân tích tác động của những chính sách vĩ mô trong nền kinh tế đóng và mở. Cuối cùng là việc áp dụng phân tích chính sách kinh tế vĩ mô trên thực tế nhằm giải quyết các bất ổn kinh tế thường thấy ở các nước đang phát triển như thâm hụt ngân sách, thâm hụt thương mại, lạm phát, suy thoái kinh tế trong nền kinh tế nhỏ, mở cửa.

Lãnh đạo và quản lý

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về lãnh đạo và quản lý với các nội dung như: tổng quan về lãnh đạo và quản lý; vị trí, vai trò và năng lực của nhà lãnh đạo, nhà quản lý trong tổ chức; các nội dung lãnh đạo và quản lý ở cả góc độ nghiên cứu và ứng dụng thực tế.

Quản trị chiến lược

Trên cơ sở những nguyên lý cơ bản của quản trị chiến lược, học phần cung cấp những kiến thức hiện đại nâng cao và cập nhật về quản trị chiến lược hướng tới phát triển chiến lược kinh doanh (CLKD) trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay với 4 chương.

b. Học phần tự chọn

Quản trị sự thay đổi

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị sự thay đổi với các nội dung: các hình thức và mức độ của sự thay đổi, bản chất và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi, nội dung quản trị sự thay đổi, vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi.

Quản trị nhân lực

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực bậc thạc sĩ. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: chiến lược nguồn nhân lực, thiết kế và phân tích công việc, sử dụng và phát triển nhân lực, đãi ngộ nhân lực và một số xu hướng quản trị nhân lực hiện đại.

Quản trị tài chính nâng cao

Nội dung của học phần Quản trị tài chính nâng cao bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về Quản trị tài chính nâng cao; Phân tích tài chính nâng cao; Quyết định đầu tư trong điều kiện bất định; Quyết định cấu trúc vốn và tối ưu hóa giá trị gia tăng của doanh nghiệp.

Luật kinh tế nâng cao

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực tiễn về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế của Việt Nam. Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế của Trường đại học Thương mại. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về cơ cấu tổ chức, quản lý của các loại hình công ty, về giao kết và thực hiện hợp đồng trong hoạt động thương mại cụ thể, về những phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức và kỹ năng thực tiễn về pháp luật kinh tế.

Quản lý Nhà nước về kinh tế

Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Là học phần chưa được nghiên cứu có tính hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đào tạo đại học, học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế.

Ứng dụng TMDT trong doanh nghiệp

Học phần Ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp cung cấp những kiến thức nền tảng về thương mại điện tử và những kiến thức nâng cao cho học viên sau đại học thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và kinh doanh thương mại trường đại học Thương mại.

3. Kiến thức chuyên ngành

a. Học phần bắt buộc

Quản trị bán hàng

Quản trị bán hàng (sales management) đề cập tới quá trình hoạch định, tổ chức và kiểm soát bán hàng để đạt được các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung Tổng quan về quản trị bán hàng; Hoạch định và kiểm soát bán hàng; Tổ chức và phát triển lực lượng bán hàng; Tạo động lực cho lực lượng bán hàng; và Quản trị dịch vụ khách hàng.

Quản trị vận hành

Quản trị vận hành (operations management) đề cập tới việc thiết kế, thực hiện và cải tiến quá trình vận hành của các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ. Học phần đề cập tới các nội dung nâng cao của quản trị vận hành bao gồm: Tổng quan về quản trị vận hành; Thiết kế sản phẩm, dịch vụ và lựa chọn quy trình vận hành; Bố trí mặt bằng sản xuất và kinh doanh dịch vụ; Lý thuyết xếp hàng trong vận hành quy trình dịch vụ và Ứng dụng 6 sigma và công cụ solver trong quản trị vận hành.

Quản trị công ty

Học phần bao gồm 4 chương như sau: Chương 1: Một số khái niệm cơ bản và các lý thuyết về quản trị công ty; Chương 2: Nhận dạng và phân tích các yếu tố tác động đến quản trị công ty; Chương 3: Hoạch định hệ thống quản trị công ty; và Chương 4: Đánh giá quản trị công ty.

b. Học phần tự chọn

Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp

Học phần Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp (Innovation and entrepreneurship) có mục tiêu trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng, công cụ và thái độ đúng về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. Học phần bao gồm các nội dung: tổng quan về đổi mới, sáng tạo; tổng quan về khởi nghiệp sáng tạo; khởi tạo ý tưởng kinh doanh sáng tạo; mô hình kinh doanh sáng tạo; Huy động vốn cho khởi nghiệp sáng tạo.

Quản trị dịch vụ nâng cao

Học phần Quản trị dịch vụ nâng cao là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính Ngân hàng, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Thương mại. Học phần trang bị các kiến thức, kỹ năng nâng cao về chiến lược dịch vụ; hệ thống cung cấp và cơ sở hỗ trợ dịch vụ; phương pháp xác định vị trí cơ sở dịch vụ và quản trị dự án dịch vụ.

Quản trị dự án đầu tư

Học phần Quản trị dự án đầu tư đề cập tới các nội dung cốt lõi và nâng cao về quản trị dự án đầu tư, bao gồm Lập dự án, phân tích và ra quyết định về đầu tư; Quản trị ba nội dung cơ bản của dự án đầu tư là tiến độ dự án, chi phí dự án và chất lượng dự án; Giám sát dự án và sử dụng phần mềm MS Project, Excel trong Quản trị dự án đầu tư.

Quản trị chất lượng ứng dụng trong doanh nghiệp

Quản trị chất lượng ứng dụng trong doanh nghiệp thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của các chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng. Với kết cấu bốn chương,

học phần cung cấp những kiến thức nền tảng và chuyên sâu cũng như các quan điểm, các phương pháp và công cụ hiện đại về chất lượng và quản trị chất lượng, bao gồm: Các xu hướng kinh doanh hiện đại tác động tới quản trị chất lượng, các xu hướng thay đổi trong quan điểm tiếp cận về chất lượng và các phương pháp quản trị chất lượng hiện đại; Các khía cạnh và công cụ để triển khai quản trị chất lượng trong doanh nghiệp như: Quản trị chất lượng sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp; Quản trị chất lượng các hoạt động tác nghiệp như quản lý nguồn nhân lực, thông tin, mối quan hệ nhà cung cấp và khách hàng, môi trường nội bộ và văn hóa doanh nghiệp; Quản trị chất lượng chuỗi cung ứng của doanh nghiệp. Qua đó, người học cũng được rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong suốt quá trình nghiên cứu học phần như: Kỹ năng lập kế hoạch chất lượng; kỹ năng phân tích, đo lường và đánh giá các khía cạnh chất lượng trong tổ chức; kỹ năng sử dụng một số công cụ chất lượng; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin,...

Quản trị quan hệ khách hàng

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để xây dựng và triển khai các bước của hoạt động quản trị quan hệ của một công ty với khách hàng các bên có liên quan trong hoạt động kinh doanh nhằm phát triển các khách hàng trung thành và phát triển bán hàng tự động đạt được mục tiêu là nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trên cơ sở khách hàng trung thành.

Quản trị thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức mở rộng và nâng cao về quản trị đối với thương hiệu sản phẩm, nhóm sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp, đặc biệt là từ góc độ tư duy chiến lược. Các nội dung chủ yếu của học phần gồm: Kiến trúc thương hiệu, đo lường liên kết thương hiệu, phát triển thương hiệu doanh nghiệp, phát triển chiến lược thương hiệu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong phát triển thương hiệu, đo lường sức mạnh thương hiệu và xác định giá trị thương hiệu ...).

Chiến lược chuỗi cung ứng

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức mở rộng và nâng cao về chuỗi cung ứng và chiến lược chuỗi cung ứng. Học phần Chiến lược chuỗi cung ứng có cấu trúc 4 chương, tập trung vào những nội dung cơ bản như hệ thống hóa các chuỗi cung ứng cũng như cung cấp một tầm nhìn chiến lược về mục tiêu và lợi ích khi quản lý kinh doanh theo các phương pháp hiện đại; đồng thời, đi sâu vào các quyết định quản lý các chiến lược chức năng thượng nguồn và hạ nguồn, với mong muốn giải quyết triệt để và thông suốt các nỗ lực trong toàn bộ chuỗi cung ứng đầu cuối; cho phép học viên có thể so sánh, lựa chọn, xây dựng và chủ động triển khai các loại hình chiến lược chuỗi cung ứng khác nhau tại doanh nghiệp, phù hợp với các điều kiện thực tế kinh doanh hiện nay.

Quản trị thị trường chiến lược

Với mục đích cung cấp một hệ thống kiến thức hiện đại và cập nhật về quản trị thị trường chiến lược của doanh nghiệp trong bối cảnh hội kinh doanh hiện đại. Học phần được kết cấu theo 04 chương nội dung: Chương 1 giới thiệu tổng quan về quản trị thị trường chiến lược, mô hình quản trị thị trường chiến lược của doanh nghiệp và một số xu hướng quản trị thị trường chiến lược. Chương 2 tập trung phân tích tình thế thị trường chiến lược bao gồm phân tích khách hàng, đối thủ cạnh tranh, thị trường, môi trường vĩ mô và môi trường nội bộ của doanh nghiệp; Chương 3 nghiên cứu các quyết định lựa chọn và định vị thị trường chiến lược của doanh nghiệp; Chương 4 đề cập đến các lựa chọn đáp ứng thị trường chiến lược và Chương 5 tiếp cận quản trị thị trường chiến lược toàn cầu của doanh nghiệp.

Quan hệ lao động

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực bậc thạc sĩ. Học phần bao gồm các nội dung sau: Tổng quan về quan hệ lao động, quan hệ lao động lành mạnh; Quản lý nhà nước về quan hệ lao động; Kiến thức và kỹ thuật nhận diện, thực hành và giải quyết: đối thoại xã hội trong quan hệ lao động, thương lượng trong quan hệ lao động, tranh chấp lao động và đình công.

Quản trị thực hành trách nhiệm xã hội

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực bậc thạc sĩ. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: tổng quan về thực hiện trách nhiệm xã hội, hoạch định thực hành trách nhiệm xã hội, tổ chức triển khai thực hành trách nhiệm xã hội, đánh giá, cải tiến thực hành trách nhiệm xã hội, truyền thông và công bố thực hiện trong quản trị thực hành trách nhiệm xã hội.

Quản trị rủi ro tài chính

Nội dung của học phần Quản trị rủi ro tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị rủi ro tài chính dưới góc nhìn của doanh nghiệp phi tài chính; quản trị rủi ro tín dụng; quản trị rủi ro lãi suất; quản trị rủi ro hối đoái.

Kế toán quản trị nâng cao

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và nâng cao về: Các quan điểm về kế toán quản trị trên phương diện bản chất, xu hướng phát triển, nguyên tắc tổ chức KTQT và các yếu tố ảnh hưởng; Các phương pháp kế toán quản trị chi phí truyền thống, hiện đại; kiểm soát chi phí trong kế toán quản trị; kế toán quản trị cho việc ra quyết định trong doanh nghiệp và các tình huống ứng dụng thực tế kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

Thực tập

Tim hiểu khái quát thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị của đơn vị khảo sát. Từ đó, người học phát hiện các vấn đề tồn tại trong hoạt động kinh doanh và quản trị của đơn vị khảo sát để đề xuất hướng dự án tốt nghiệp phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Đề án tốt nghiệp

Học phần này giúp người học vận dụng kiến thức và các kỹ năng đã học để hoàn thành một đề án cụ thể thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh tại đơn vị khảo sát và thuyết trình và bảo vệ dự án trước hội đồng chấm đề án. Người học sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để phân tích và đánh giá thực trạng một vấn đề cụ thể trong kinh doanh và quản trị của đơn vị khảo sát. Từ đó, xây dựng các kiến nghị và đề xuất có tính khả thi để khắc phục những hạn chế trong kinh doanh và quản trị của đơn vị khảo sát.

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO Ở TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
PHÙ HỢP ĐỀ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH
ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

| <p style="text-align: center;">Nhóm 1: Ngành phù hợp không cần học bổ sung (Gồm ngành đúng, các ngành gần với ngành QTKD)</p> | <p style="text-align: center;">Nhóm 2: Các ngành không nằm trong danh mục ngành phù hợp nhưng đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho đăng ký dự tuyển ngành QTKD nếu học bổ sung (Điều kiện: ứng viên có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến lĩnh vực của ngành đăng ký dự tuyển)</p> |
|---|---|
| <p>- Ngành đúng: Quản trị kinh doanh (7340101)</p> <p>- Ngành gần: Các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành Kinh doanh (73401): Marketing (7340115), Bất động sản (7340116), Kinh doanh quốc tế (7340120), Kinh doanh thương mại (7340121), Thương mại điện tử (7340122), (Kinh doanh thời trang và dệt may 7340122)</p> <p>- Các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thương mại: Quản lý kinh tế, Quản trị khách sạn, Logistics, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Quản trị nhân lực</p> | <p>Gồm các ngành đào tạo không thuộc nhóm 1 nhưng trong CTĐT có các học phần sau:</p> <p>(1) Toán cao cấp/Toán đại cương/Toán ứng dụng/Lý thuyết xác suất thống kê</p> <p>(2) Tin học/ Tin học căn bản/Tin học quản lý/Tin học ứng dụng/Ứng dụng CNTT</p> <p>(3) Kinh tế học/Kinh tế vi mô/Kinh tế vi mô/Kinh tế ứng dụng/Kinh tế quản lý.</p> <p>Hoặc một trong các học phần sau:</p> <p>- Quản trị học/ Nguyên lý quản trị/ Quản trị học căn bản;</p> <p>- Quản trị nhân lực/Quản trị nhân sự/ Quản trị nhân lực căn bản/ Quản trị nguồn nhân lực;</p> <p>- Quản trị chiến lược; Quản trị tài chính.</p> <p><i>Người dự tuyển tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm 2 phải học bổ sung 5 học phần theo quy định học bổ sung kiến thức hiện hành của Trường.</i></p> |